

### 1. Question

Tùy chọn nút (button) có thể được chọn từ danh mục bảng nào?

- ☐ layouts
- ☐ containers
- ☐ textfields
- ☒ **widgets**

### 2. Question

Liên minh các công ty để phát triển những tiêu chuẩn mở cho các thiết bị di động được công bố vào năm nào?

- ☐ 2005
- ☐ 2008
- ☐ 2006
- ☒ **2007**

### 3. Question

Thuộc tính android:capitalize trong view Textview có chức năng gì?

- ☐ Hiện thị chữ viết hoa đầu tiên của text
- ☐ Viết hoa toàn bộ text
- ☐ Hiện thị chữ viết thường của text
- ☒ **Chỉ định kiểu text hiển thị**

### 4. Question

Thư mục java có chức năng gì trên cửa sổ Android Studio?

- ☐ Tất cả đáp án (1), (2) và (3) đều SAI
- ☐ Lưu mã nguồn Java dành cho lập trình ứng dụng Java (3)
- ☒ **Lưu tất cả các lớp Activity xử lý nghiệp vụ người dùng (2)**
- ☐ Lưu các tập tin chứa mã Java thiết kế giao diện (1)

### 5. Question

AVD Manager có chức năng gì?

- ☐ Quản lý máy ảo
- ☐ Quản lý AVD
- ☐ Quản lý giao diện máy ảo
- ☒ **Quản lý máy ảo Emulator**

### 6. Question

Điện thoại đầu tiên sử dụng hệ điều hành Android là?

- ☐ Motorola Droid
- ☐ Samsung Galaxy S
- ☐ LG Optimus One
- ☒ **T-Mobile G1**

### 7. Question

Android Emulator có chức năng gì?

- ☐ Đây là máy ảo HTC trên Android Studio (3)
- ☐ Đây là máy ảo Nesux trên Android Studio (2)
- ☒ **Đây là máy ảo giả lập thay thế cho điện thoại di động (1)**
- ☐ Tất cả đáp án (1), (2) và (3) đều SAI

### 8. Question

Theo mặc định trong android studio trong quá trình phát triển ứng dụng, thư mục được tạo cho các tệp xml là

- ☐ AndroidManifest.xml
- ☒ **res/values**
- ☐ res/layout
- ☐ Build.gradle

### 9. Question

Môi trường Android cần thiết để phát triển được gọi là:

- ☐ APK
- ☐ IDE
- ☒ **SDK**
- ☐ JDK

### 10. Question

Android chủ yếu đang sử dụng bằng:

- ☐ C# code
- ☒ **Java code**
- ☐ C code
- ☐ Python code

### 11. Question

Android Studio tách riêng một màn hình tương tác thành mấy thành phần?

- ☐ 1
- ☒ 2
- ☐ 3
- ☐ 4

### 12. Question

Trong android studio, mỗi activity mới được tạo phải được định nghĩa bởi:

- ☒ **AndroidManifest.xml**
- ☐ res/layout
- ☐ Build.gradle
- ☐ res/values

### 13. Question

Những layouts nào không có trong android?

- ☐ Frame Layout
- ☐ AbsoluteLayout
- ☒ **Farne Layout**
- ☐ Linear Layout

### 14. Question

Đâu là layout trong Android?

- ☐ LinearLayout (1)
- ☐ RelativeLayout (2)
- ☒ **Tất cả đáp án (1), (2) và (3) đều ĐÚNG**
- ☐ TableLayout (3)

### 15. Question: Câu này không cần thiết

### 16. Question

Chiếc điện thoại chạy hệ điều hành Android đầu tiên được bán ra là?

- ☐ HTC One
- ☐ HTC Dearth
- ☐ Nesux
- ☒ **HTC Dream**

### 17. Question

Android hỗ trợ bao nhiêu định hướng?

- ☐ 8
- ☐ 2
- ☒ 4
- ☐ 6

### 18. Question

Hệ điều hành nền tảng cho Android là:

- ☐ Max OS
- ☐ Ubuntu
- ☐ Windows
- ☒ **Linux**

### 19. Question

Một phần của android studio, hoạt động như một trình giả lập cho các thiết bị Android được gọi là

- ☐ driver
- ☒ **emulator**
- ☐ stub
- ☐ firmware

### 20. Question

Trong android studio, các tùy chọn nhanh có thể được truy cập từ:

- ☐ Editor tab
- ☐ Navigation bar
- ☒ **Menu bar**
- ☐ Tool bar

### 21. Question

Theo mặc định trong android studio trong quá trình phát triển ứng dụng, tệp chứa thông tin về SDK, phiên bản, Id ứng dụng, v.v. là:

- ☒ **Build.gradle**
- ☐ res/values
- ☐ res/layout
- ☐ AndroidManifest.xml

## 22. Question

AndroidManifest có chức năng gì trong màn hình Android Studio?

- ☐ Là nơi lưu trữ mã XML cho giao diện
- ☐ Là chương trình mặc định trong Android Studio
- ☐ Là thư mục chứa Activity, Service,...
- ☒ Là tập tin, thiết lập các quyền, Activity, Service,...

## 23. Question

Muốn sắp xếp các view theo dạng cột và dòng thì ta dùng Layout nào?

- ☐ List View
- ☒ Table Layout
- ☐ Grid View
- ☐ Linear Layout

## 24. Question

Để truy cập nội dung từ giao diện người dùng của Android ta chọn phương thức nào?

- ☒ Đáp án (1), (3) đều ĐÚNG
- ☐ Sử dụng: intent() (2)
- ☐ Sử dụng: getContext() in onCreate() (1)
- ☐ Sử dụng: getApplicationContext() ở bất kỳ đâu trong ứng dụng (3)

## 25. Question

Công ty nào phát triển Android đầu tiên?

- ☐ Apple
- ☐ Apple
- ☒ Android Inc
- ☐ Nokia

## 26. Question

Để sắp xếp các view trên giao diện theo chiều đứng hoặc chiều ngang thì ta chọn Layout nào?

- ☐ Grid View
- ☐ Relative Layout
- ☒ Linear Layout
- ☐ Table Layout

## 27. Question

Một lớp dùng để hiển thị thông điệp toast cho người dùng là:

- ☐ Show class
- ☐ Log class
- ☐ makeTest class
- ☒ Toast class

## 28. Question

Thuộc tính nào bắt buộc phải khai báo khi sử dụng Layout?

- ☐ Layout\_with (1)
- ☒ Tất cả (1), (2) và (3) đều ĐÚNG
- ☐ Layout\_height (2)
- ☐ id (3)

## 29. Question

Thành phần Android mà hiển thị một phần của activity trên màn hình được gọi là:

- ☐ manifest
- ☐ view
- ☒ fragment
- ☐ intent

## 30. Question

Một trong các thành phần ứng dụng, quản lý các dịch vụ nền của ứng dụng được gọi là:

- ☒ Services
- ☐ Broadcast Receivers
- ☐ Content Providers
- ☐ Activities

## 31. Question: Câu này không cần thiết

## 32. Question

Thành phần nào để truyền dữ liệu giữa các activities trong Android?

- ☐ Fragment
- ☐ Broadcast receiver
- ☐ Content Provider
- ☒ Intent

### 33. Question

Trên màn hình Android Studio thì nội dung hiển thị của Logcat khi chạy chương trình có ý nghĩa gì?

- ☐ Thông báo kết quả khi chạy chương trình (3)
- ☐ Tất cả đáp án (1), (2) và (3) đều SAI
- ☒ Thông báo lỗi của chương trình (1)
- ☐ Ghi vết lại quá trình chạy của chương trình (2)

### 34. Question

Thuộc tính nào sau đây được sử dụng để đặt màn hình activity theo hướng ngang?

- ☒ `android:screenOrientation="landscape"`
- ☐ `screenOrientation="landscape"`
- ☐ `screenorientation = landscape`
- ☐ `android:ScreenOrientation="landscape"`

### 35. Question

Quá trình chuyển đổi Java thành dạng có thể đọc được của Android được gọi là:

- ☐ linking
- ☐ testing
- ☐ debugging
- ☒ compiling

### 36. Question

Đâu là IDE chính thức để phát triển Android?

- ☐ Eclipse
- ☐ Net beans
- ☒ Android studio
- ☐ Java

### 37. Question

Layout hoặc thiết kế của ứng dụng android được lưu trong file:

- ☐ .text
- ☐ .java
- ☐ .dex
- ☒ .xml

### 38. Question

Phương thức nào bạn sử dụng để ánh xạ đến các view của Android thông qua thuộc tính id?

- ☒ `findViewById(int id)`
- ☐ `findViewById(String id)`
- ☐ `findViewByIdReference(int id);`
- ☐ `retrieveResourceById(int id)`

### 39. Question

Thành phần quản lý giao diện và định dạng trên màn hình trong Android được gọi là:

- ☐ view
- ☐ intent
- ☒ layout
- ☐ fragment

### 40. Question

Để lập trình Android thì yêu cầu tối thiểu của bộ nhớ RAM là bao nhiêu?

- ☐ 12 GB
- ☒ 4 GB
- ☐ 2 GB
- ☐ 8 GB

### 41. Question

Một loại phần tử bố trí cho phép mô tả vị trí tương đối các con của nó là:

- ☐ `ConstraintLayout`
- ☒ `RelativeLayout`
- ☐ `TextViewLayout`
- ☐ `LinearLayout`

### 42. Question

Theo mặc định trong android studio, trong quá trình phát triển ứng dụng, tập tin chứa thông tin về các tính năng và thành phần cơ bản của ứng dụng là:

- ☐ `res/values`
- ☐ `res/layout`
- ☒ `AndroidManifest.xml`
- ☐ `Build.gradle`

#### 43. Question

Một kiểu của bố cục trình bày cho phép bố trí tất cả các phần tử theo thứ tự là:

- ☐ RelativeLayout
- ☒ **LinearLayout**
- ☐ ConstraintLayout
- ☐ TextviewLayout

#### 44. Question

Thuộc tính android:editable trong EditText có chức năng gì?

- ☐ Điều chỉnh text trong Table (1)
- ☐ Cho phép điều chỉnh text (2)
- ☒ **Đáp án (2) hoặc (3) đều ĐÚNG**
- ☐ Không cho phép điều chỉnh text (3)

#### 45. Question: Câu này không cần thiết

#### 46. Question

Thư viện Android cung cấp thao tác văn bản và hiển thị ứng dụng là:

- ☐ android.os
- ☒ **android.text**
- ☐ android.webkit
- ☐ android.view

#### 47. Question

Một class cho phép hiển thị thông báo trên cửa sổ logcat là?

- ☐ Toast Class
- ☒ **Log class**
- ☐ makeTest class
- ☐ Show class

#### 48. Question

Phương thức nào sau đây được gọi trong một Activity khi một Activity khác được gọi?

- ☒ **onPause( )**
- ☐ onStop( )
- ☐ onPause( )
- ☐ onPause( )

#### 49. Question

Lớp anonymous trong Android là?

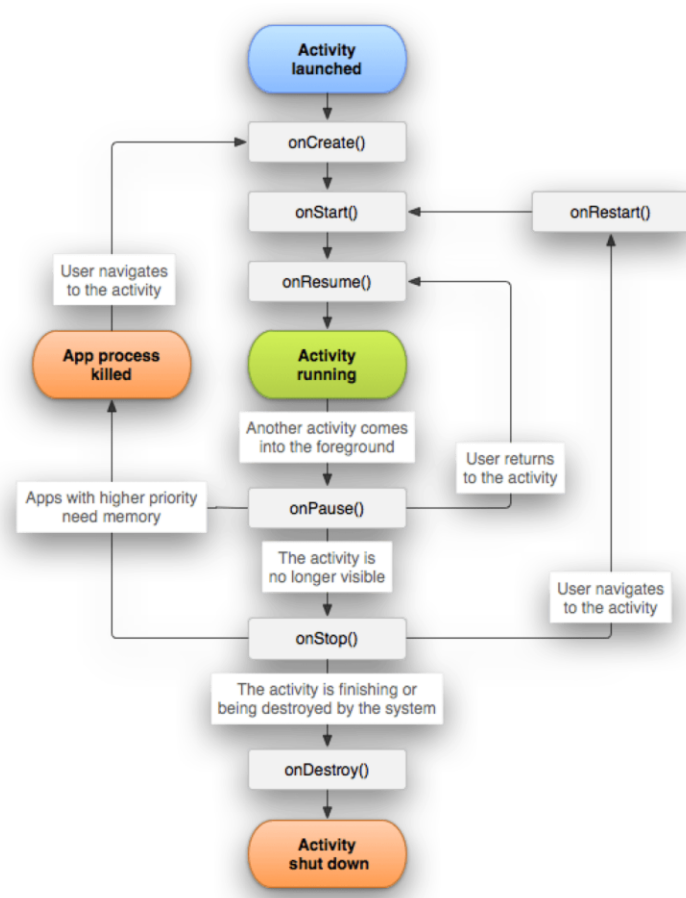
- ☐ Manifest file
- ☐ Java class
- ☒ **Một lớp không có tên nhưng có chức năng trong đó**
- ☐ Interface class

#### 50. Question

Để mở máy ảo Android Emulator ta chọn mục nào?

- ☐ SDK Manager
- ☐ AD VManager
- ☐ JDK Manager
- ☒ **AVD Manager**

Vòng Đời Của Một Activity:



Vòng Đời Của Một Service:

